

Câu 14. Chọn đáp án B

Dựa vào đồ thị hàm số ta có: $\lim_{x \rightarrow +\infty} y = -\infty$ do đó $a < 0$

Đồ thị hàm số có 3 điểm cực trị nên $ab < 0 \Rightarrow b > 0$

Đồ thị hàm số cắt trục tung tại điểm $(0; c)$ nên $c < 0$

Câu 15. Chọn đáp án D

Ta có $\lim_{x \rightarrow +\infty} y = +\infty$ do đó $a > 0$

Đồ thị hàm số có 3 điểm cực trị nên $ab < 0 \Rightarrow b < 0$

Đồ thị hàm số cắt trục tung tại điểm $(0; c)$ nên $c > 0$.

Câu 16. Chọn đáp án A

Dựa vào đồ thị hàm số ta có: $\lim_{x \rightarrow +\infty} y = -\infty$ do đó $a < 0$ loại đáp án C.

Hàm số có 1 điểm cực trị nên $ab \geq 0 \Rightarrow b \leq 0$ loại B.

Đồ thị hàm số đi qua điểm $(0; c) \Rightarrow c > 0$ loại D.

Câu 17. Chọn đáp án A

Dựa vào đồ thị hàm số ta thấy đồ thị hàm số có 3 điểm cực trị là $A(0;4), B(-1;3), C(1;3)$ và 3 điểm này tạo thành tam giác cân. Hàm số không có GTLN, tổng các giá trị cực trị của hàm số bằng 10. Đồ thị hàm số có 2 cực tiểu và một cực đại.

Câu 18. Chọn đáp án D

Phương trình $f(x) = m + 2$ có 4 nghiệm phân biệt khi và chỉ khi đồ thị hàm số $y = f(x)$ cắt đường thẳng $y = m + 2$ tại 4 điểm phân biệt $\Leftrightarrow -4 < m + 2 < -3 \Leftrightarrow -6 < m < -5$.

Câu 19. Chọn đáp án C

Dựa vào đồ thị của hàm số $f(x)$ ta thấy: $\lim_{x \rightarrow +\infty} y = -\infty \Rightarrow a < 0$

Do đồ thị hàm số có 3 điểm cực trị nên $ab < 0 \Rightarrow b > 0$, đồ thị hàm số cắt Oy tại điểm $(0; c) \Rightarrow c > 0$.

Câu 20. Chọn đáp án D

Dựa vào bảng biến thiên suy ra hàm số đã cho có 2 điểm cực đại và một điểm cực tiểu
Giá trị lớn nhất của hàm số trên \mathbb{R} là 4.

Hàm số có 3 điểm cực trị nên $ab < 0$, mặt khác $c = 0 \Rightarrow ab(c+1) < 0$ do đó đáp án D sai.

Câu 21. Chọn đáp án B

Ta có: $\lim_{x \rightarrow +\infty} y = +\infty$ nên $a > 0$; đồ thị hàm số cắt trục Oy tại điểm $(0; c) \Rightarrow c > 0$.

Hàm số có 3 điểm cực trị suy ra $ab < 0 \Rightarrow b < 0$

Giá trị cực tiểu của hàm số là $y_{CT} = y\left(\pm\sqrt{\frac{-b}{2a}}\right) = a \cdot \frac{b^2}{4a} - \frac{b^2}{2a} + c = 0 \Leftrightarrow b^2 = 4ac$

Câu 22. Chọn đáp án C

Đồ thị hàm số đi qua điểm $(0; -1) \Rightarrow c = -1$

Ta có: $y_{CD} = y\left(\sqrt{\frac{-b}{2a}}\right) = \frac{-b^2}{4a} + c = 3; y(1) = a + b + c = 2$

Do đó $\begin{cases} -b^2 = 16a \\ a + b = 3 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} -b^2 = 16(3-b) \\ a + b = 3 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} b = 12; a = -9 \\ b = 4; a = -1 \end{cases}$

Vậy $a^2 + b^2 + c^2$ có thể nhận giá trị là 18.

Câu 23. Chọn đáp án A

Dựa vào bảng biến thiên, ta thấy đồ thị hàm số đạt cực đại $A(0; -3)$ và cực tiểu $B(-1; -5)$

Xét hàm số $y = ax^4 + bx^2 + c$, ta có $y' = 4ax^3 + 2bx$ và $y'' = 12ax^2 + 2b; \forall x \in \mathbb{R}$

Đồ thị hàm số đi qua điểm cực đại $A(0; -3)$ và điểm cực tiểu $B(-1; -5)$ khi và chỉ khi

$$\begin{cases} y'(0) = y'(-1) = 0 \\ y(0) = -3; y(-1) = -5 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} -4a - 2b = 0 \\ c = -3 \\ a + b + c = -5 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a = 2 \\ b = -4 \\ c = -3 \end{cases} \Rightarrow P = a + 2b + 3c = -15$$

Chú ý: Với $a = 2; b = -4; c = -3$ ta được: $y = 2x^4 - 4x^2 - 3 \rightarrow y''(0) = -8 < 0 \Rightarrow x = 0$ là điểm cực đại của hàm số.

Câu 24. Chọn đáp án B

Dựa vào đồ thị hàm số, ta có các nhận xét sau

- Hàm số nghịch biến trên khoảng $(0; 1)$, hàm số đồng biến trên khoảng $(-1; 0)$
- Hàm số có ba điểm cực trị gồm hai điểm cực tiểu $x = \pm 1$ và điểm cực đại $x = 0$
- Trên khoảng $(-\infty; +\infty)$ thì hàm số không có giá trị lớn nhất

Câu 25. Chọn đáp án C

Để phương trình $f(x) = 2m$ có 2 nghiệm phân biệt thì $\begin{cases} 2m = 0 \\ 2m < -3 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m = 0 \\ m < -\frac{3}{2} \end{cases}$